

Số: 15/NQ-HĐND

Phường Lê Ích Mộc, ngày 01 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 Phường Lê Ích Mộc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ ÍCH MỘC
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ 02**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về dự toán thu ngân sách phường năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BKTNS ngày 31/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân phường, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán ngân sách phường năm 2025 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước nội địa: 6.210 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương sau trừ 10% tiết kiệm: 258.483 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 4.003 triệu đồng

- Thu cân đối ngân sách: 254.480 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương sau trừ 10% tiết kiệm: 258.483 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách phường: 265.239 triệu đồng

- Tiết kiệm chi 10% theo quy định: 6.756 triệu đồng
- Chi ngân sách phường (đã loại trừ tiết kiệm chi 10%): **258.483 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 253.415 triệu đồng (*Đã loại trừ tiết kiệm chi 10%*).
- Chi dự phòng ngân sách: 5.068 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định phân bổ ngân sách năm 2025

(Có các biểu phụ lục kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường:

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện dự toán năm 2025 bảo đảm đúng các quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định, thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2025.

- Điều hành ngân sách chủ động, bảo đảm cân đối ngân sách các cấp, cân đối thu chi, chi phù hợp với tiến độ thu ngân sách. Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán, cần rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, trong đó phải đảm bảo các khoản chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội.

- Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và báo cáo UBND thành phố, Sở Tài chính theo quy định. Chi thường xuyên đúng nguồn kinh phí, đúng định mức phân bổ cho các chính sách, chế độ, định mức hiện hành, đảm bảo khả năng cân đối ngân sách; tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, không chi các khoản chi không có nguồn đáp ứng, không chi ngoài dự toán, vượt dự toán.

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được giao, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm đúng chế độ chính sách, bố trí các khoản chi theo chế độ ưu tiên trước hết đảm bảo chi lương, chi phụ cấp theo lương, an sinh xã hội... Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách phường. Thường xuyên theo dõi, đánh giá các nguồn thu tiến độ thực hiện dự toán, các thay đổi về chính sách pháp luật thuế có ảnh hưởng đến nguồn thu để xây dựng và thực hiện các giải pháp thu kịp thời đảm bảo hoàn thành dự toán ngân sách. Tăng cường kỷ cương quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng

thuế, không để phát sinh nợ đọng mới; quan tâm động viên đối với các doanh nghiệp có nhiều đóng góp với ngân sách phường.

- Trong quá trình điều hành ngân sách nếu có phát sinh những nhiệm vụ chi đặc thù, đột xuất ngoài dự toán chỉ đã giao đầu năm cho các đơn vị hoặc nếu có phát sinh nguồn thu ngoài dự toán, UBND phường báo cáo Thường trực HĐND phường để phân bổ dự toán và báo cáo HĐND phường trong kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND phường giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Phường Lê Ích Mộc khoá I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 01 tháng 08 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày kí./.

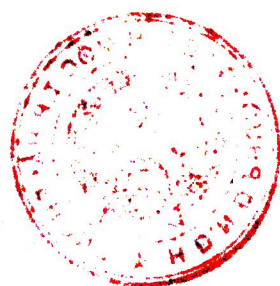
Nơi nhận:

- TT. HĐND- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Phòng giao dịch số 2- KBNN khu vực III;
- TT.Đảng uỷ- HĐND- UBND- Uỷ ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Trịnh Quang Trường



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của HĐND phường Lê Ích Mộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	260,690,000	258,483,000	
I	Thu nội địa	6,210,000	4,003,000	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2,150,000	1,463,000	
5	Thuế thu nhập cá nhân	1,120,000	-	
6	Thuế bảo vệ môi trường			
7	Lệ phí trước bạ	540,000	540,000	
8	Thu phí, lệ phí	280,000	280,000	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	850,000	850,000	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	400,000	-	
12	Thu tiền sử dụng đất			
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)			
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
16	Thu khác ngân sách	100,000	100,000	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	770,000	770,000	
II	Thu viện trợ			
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	254,480,000	254,480,000	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	254,480,000	254,480,000	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			

THE
NEW
YORK
PUBLIC
LIBRARY
ASTOR
LENOX
TILDEN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của HĐND phường Lê Ích Mộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	258,483,000	
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH PHƯỜNG	258,483,000	
	Trong đó:		
I	Chi đầu tư phát triển	-	
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		
1.2	Chi khoa học và công nghệ		
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình		
1.4	Chi văn hóa thông tin		
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
1.6	Chi thể dục thể thao		
1.7	Chi bảo vệ môi trường		
1.8	Chi các hoạt động kinh tế		
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		
1.10	Chi bảo đảm xã hội		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên (sau trừ TK 10% chi TX)	253,415,000	
	Tổng chi thường xuyên trước trừ tiết kiệm	260,171,000	
	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tính cân đối	6,756,000	
	Trong đó:		
1	Chi quốc phòng, an ninh và TTATXH	6,343,000	
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	170,518,000	
3	Chi khoa học và công nghệ		
4	Chi y tế, dân số và gia đình	8,178,000	
5	Chi văn hóa thông tin	92,000	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	129,000	
7	Chi thể dục thể thao	66,000	
8	Chi bảo vệ môi trường	1,344,000	
9	Chi các hoạt động kinh tế	6,136,000	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	39,316,000	
11	Chi bảo đảm xã hội	27,434,000	
12	Chi khác	615,000	
III	Dự phòng ngân sách	5,068,000	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
B	Chi viện trợ		
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu		

10/10/2020 14:11

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG LÊ ÍCH MỘC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của HĐND phường Lê Ích Mộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	258,483,000	
I	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	4,003,000	
-	Thu ngân sách phường hưởng 100%	2,540,000	
-	Thu ngân sách phường hưởng từ các khoản thu phân chia	1,463,000	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	254,480,000	
-	Thu bổ sung cân đối	254,480,000	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		
III	Thu kết dư		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	258,483,000	
	<i>Tổng chi ngân sách phường (trước khi trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên)</i>	<i>265,239,000</i>	
I	Tổng chi cân đối ngân sách phường	258,483,000	
	<i>Tổng chi cân đối ngân sách phường (trước khi trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên)</i>	265,239,000	
1	Chi đầu tư phát triển		
2	Chi thường xuyên	253,415,000	
	<i>Chi thường xuyên (trước khi trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên)</i>	260,171,000	
3	Dự phòng ngân sách	5,068,000	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
II	Chi viện trợ		
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		

100-1000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND phường Lê Ích Mộc)

Đơn vị: nghìn đồng

TRONG ĐÓ																				Đơn vị: NGƯỜI QUẢNG	
STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ														SỐ SAU KHI TRỪ TIẾT KIỆM	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH			
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TTATXH	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT TRIỂN, THANH, TRUYỀN HÌNH, THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ			CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC			TIẾT KIỆM 10% CHI TX		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	18	19	17	
	TỔNG SỐ	265,239,000	170,518,000	6,343,000	-	8,178,000	92,000	129,000	66,000	1,344,000	6,136,000	2,784,040	2,125,600	1,226,360	39,316,000	27,434,000	615,000	6,756,000	253,415,000	5,068,000	
I	Chi đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Chi thường xuyên	260,171,000	170,518,000	6,343,000	-	8,178,000	92,000	129,000	66,000	1,344,000	6,136,000	2,784,040	2,125,600	1,226,360	39,316,000	27,434,000	615,000	6,756,000	253,415,000	-	
1	Văn phòng Đảng ủy	4,758,232													4,758,232			20,000	4,738,232		
2	Văn phòng HĐND và UBND	35,865,226		6,343,000											29,076,813		445,413	2,031,000	33,834,226		
3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	7,165,395								1,344,000	4,067,460	2,145,500	1,740,600	181,360	1,753,935			324,000	6,841,395		
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	38,030,717	13,765,358		99,000	92,000	129,000	66,000							1,438,359	22,441,000		720,067	37,310,650		
5	Trung tâm phục vụ Hành chính công	809,000													809,000			30,000	779,000		
6	UB MTTQ Việt Nam phường	1,479,661													1,479,661			50,000	1,429,661		
7	Khởi giáo dục và đào tạo	130,943,958	130,943,958	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,434,000	129,509,958	-	
	Màn non Quảng Thanh	9,256,185	9,256,185															102,000	9,154,185		
	Màn non Hợp Thành	8,135,681	8,135,681															95,000	8,040,681		
	Màn non Chính Mỹ	7,162,113	7,162,113															71,000	7,091,113		
	Màn non Cao Nhân	6,551,175	6,551,175															69,000	6,482,175		
	Màn non Mỹ Đông	7,926,065	7,926,065															88,000	7,838,065		
	Tiểu học Quảng Thanh	11,172,359	11,172,359															128,000	11,044,359		
	Tiểu học Chính Mỹ	9,500,629	9,500,629															98,000	9,402,629		
	Tiểu học Hợp Thành	8,622,575	8,622,575															95,000	8,527,575		
	Tiểu học Cao Nhân	9,252,957	9,252,957															100,000	9,152,957		
	Tiểu học Mỹ Đông	8,572,632	8,572,632															90,000	8,482,632		
	THCS Quảng Thanh	10,047,280	10,047,280															114,000	9,933,280		
	THCS Chính Mỹ	9,539,460	9,539,460															104,000	9,435,460		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ																	
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DAY NGHỀ	CHI QUỐC PHONG, AN NINH VÀ TTATXH	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HOA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẢN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ			CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	TIẾT KIỂM 10% CHI TX	SỐ SAU KHI TRỪ TIẾT KIỂM	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH
												CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN	CHI SƯ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	18	19	17
	THCS Hợp Thành	7,567,972	7,567,972																	
	THCS Cao Nhân	8,974,490	8,974,490															79,000	7,488,972	
	THCS Mỹ Đồng	8,662,385	8,662,385															102,000	8,872,490	
8	Kinh phí chưa phân bổ	41,118,811	25,808,684			8,079,000					2,068,540	638,540	385,000	1,045,000		4,993,000	169,587	2,146,933	8,563,385	
III	Chi dự phòng ngân sách	5,068,000																	38,971,878	5,068,000